TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1109/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố B, ngày 20 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 686/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1990.
- *Bị đơn:* Ông **Dương Quốc Ch**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số 182, tổ 39, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1990 và ông Dương Quốc Ch, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1990 và ông Dương Quốc Ch, sinh năm 1988 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà D và ông Ch có 01 con chung là cháu Dương Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 19/6/2015. Ly hôn, bà D và ông Ch thỏa thuận giao cháu Ph cho bà D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời bà D không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ch được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông Ch thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị D tự nguyện nộp 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 007242 ngày 27/3/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại cho bà D 150.000đồng tiền án phí còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào